

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Công Chức  
Thôn Phú Trung, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, năm 2003 và năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;*

*Theo báo cáo của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 176/BC-STNMT ngày 29/10/2021 về kết quả xác minh khiếu nại của ông Lê Công Chức ở thôn Phú Trung, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa.*

#### **I. TÓM TẮT NỘI DUNG KHIẾU NẠI**

Ông Lê Công Chức khiếu nại về việc gia đình ông và các hộ dân xã Hoàng Phú có diện tích đất sản xuất nông nghiệp 15.781m<sup>2</sup> tại xứ đồng 5 tấn được Nhà nước giao sử dụng ổn định, lâu dài. Tháng 6 năm 2003, UBND xã Hoàng Phú thỏa thuận với các hộ để lấy đất phát triển kinh tế, thời hạn 10 năm (từ năm 2003 đến năm 2013), các hộ dân đã đồng ý và bàn giao đất cho UBND xã. Đến nay đã quá thời hạn 10 năm nhưng UBND xã Hoàng Phú không giao lại đất để các hộ tiếp tục sản xuất nông nghiệp.

#### **II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU CỦA CHỦ TỊCH UBND HUYỆN HOÀNG HÓA**

Khiếu nại của ông Lê Công Chức đã được Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hoá giải quyết tại Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 10/9/2021, trong đó có nội dung:

**- Tại phần kết luận:**

Năm 2003, sau khi triển khai cho các cá nhân thuê đất trên địa bàn xã, quá trình thực hiện được UBND xã tổ chức hội nghị với các hộ dân để bàn bạc, thỏa thuận, thống nhất nhận tiền, ký vào biên bản giao nhận giữa UBND xã Hoàng Phú với từng hộ để bàn giao đất cho cá nhân thuê đất, được UBND huyện chuyển mục đích sử dụng đất và quyết định cho thuê đất (thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo Luật Đất đai năm 1993). Đơn giá đền bù tại thời điểm thống nhất cao hơn với giá đất bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất (đền bù giá 13.500đ/m<sup>2</sup> nhưng vị trí đất nông nghiệp chuyển mục đích là vị trí 2, đơn giá là 11.300đ/m<sup>2</sup>). Như vậy, thực chất nội dung này là bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất không phải bồi thường hoa lợi trên đất 10 năm như đơn nêu. Mặt khác, khu đất trên đã được UBND huyện cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đối tượng thuê đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD), sau đó đã chuyển nhượng cho doanh nghiệp thuê đất, doanh nghiệp nhận chuyển nhượng đã được cấp GCNQSD đất và đã xây dựng các hạng mục công trình, nhà xưởng đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, số tiền các hộ nhận thực chất là tiền bồi thường về đất và diện tích đất đã được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích nên đơn khiếu nại của ông Lê Công Chúc và các hộ dân đòi lại đất nông nghiệp để sản xuất là chưa có cơ sở.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thu hồi đất, việc đền bù giải phóng mặt bằng, UBND xã Hoàng Phú thực hiện chưa đầy đủ quy trình, thủ tục theo quy định:

+ Quá trình tổ chức thực hiện, Đảng ủy, UBND xã giải thích không rõ ràng, ghi chép không cụ thể dẫn đến việc người dân hiểu lầm và cho rằng: Mới nhận bồi thường hoa màu, chưa nhận tiền bồi thường về đất và hết thời hạn sử dụng đất 10 năm còn lại theo Nghị định 64/CP năm 1993 của Chính phủ, Nhà nước có chính sách mới về đất đai thì các hộ được nhận lại ruộng để sản xuất.

+ Chưa lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất đến từng hộ theo quy định.

+ Trả tiền cho các hộ dân chưa có quyết định phê duyệt đền bù giải phóng mặt bằng mà chỉ có biên bản họp thống nhất với các hộ.

+ Tại thời điểm tháng 5 năm 2003 cá nhân thuê đất đã nhờ UBND xã Hoàng Phú trả tiền cho các hộ dân có đất nông nghiệp, nhưng Chủ tịch UBND xã, Kế toán ngân sách không trả cho các hộ dân mà thu nộp vào Ngân sách xã (lúc này đang áp dụng Quyết định số 1121/QĐ-UB ngày 10/5/2001 của UBND tỉnh quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh, UBND xã và các hộ dân đã thống nhất mức đền bù đất nông nghiệp hạng 01 là 13.500đ/m<sup>2</sup>). Kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại UBND xã thì đến ngày 10/6/2003, UBND xã Hoàng Phú mới trả tiền cho các hộ dân (ngày Quyết định 1121/QĐ - UB ngày 10/5/2001 đã hết hiệu lực và đã thay thế bởi Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 16/5/2003, có hiệu lực từ ngày 31/5/2003). Như vậy, đối chiếu với đơn giá tại thời điểm chi trả thì các hộ dân chưa nhận đủ tiền đền bù theo đơn giá được quy định đối với đất nông

nghiệp hạng 2 (đơn giá 16.100đ/m<sup>2</sup>) cao hơn mức giá đã đền bù là 2.600đ/m<sup>2</sup> (16.100đ - 13.500đ).

+ Thiếu sót, vi phạm trên trách nhiệm chính thuộc về tập thể Đảng ủy, UBND xã Hoàng Phú, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã; công chức Địa chính - xây dựng; công chức Kế toán ngân sách; thủ quỹ thời kỳ liên quan.

**- Tại phần Quyết định:**

+ Việc ông Lê Công Chức và các hộ dân khiếu nại UBND xã Hoàng Phú giao lại đất nông nghiệp tại xứ đồng 5 tấn để các hộ sản xuất là chưa có cơ sở. Tuy nhiên, UBND xã Hoàng Phú trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn có thiếu sót là: Chưa thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục đền bù theo quy định.

+ Chủ tịch UBND xã, Công chức Kế toán ngân sách và các cán bộ, công chức xã Hoàng Phú thời điểm đề xảy ra thiếu sót, vi phạm có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu (theo Quyết định 1531/QĐ-UBND ngày 16/5/2003 của UBND tỉnh) theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố theo từng thời điểm (từ 11/6/2003- 27/8/2021) cho 29 hộ dân có đất hạng 2 tương ứng số tiền 95.455.836đ (làm tròn: 95.456.000đ). Trong đó: giải quyết khiếu nại của ông Chức và 12 hộ ủy quyền: 53.852.310đ; 03 hộ có đơn khiếu nại: 13.519.029đ; 13 hộ không khiếu nại, vắng nhà: 28.084.497đ (kèm theo danh sách cụ thể từng hộ).

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa, ông Lê Công Chức có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

### **III. KẾT QUẢ XÁC MINH**

#### **1. Làm việc với ông Lê Công Chức**

Tại buổi làm việc ngày 14/10/2021 với Đoàn xác minh Sở Tài nguyên và Môi trường, ông Lê Công Chức không đồng ý với một số nội dung tại Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa, cụ thể:

- Tại Quyết định nêu trên không đề cập đến quyền lợi của các hộ dân thôn Phú Trung bị xâm hại từ năm 2013 đến nay.

- Tại trang 4 Quyết định có ghi “*thực chất nội dung này là bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất không phải bồi thường hoa lợi trên đất 10 năm như đơn nêu*” là không đúng. Vì ngày 10/6/2003, UBND xã có lập danh sách trả tiền đền bù hoa lợi đất tại khu vực đất 1A Phú Trung cho các hộ dân, không phải chi trả tiền đền bù đất.

- Tại trang 5 Quyết định có ghi về “*thiếu sót, trách nhiệm của Đảng ủy, UBND xã Hoàng Phú, công chức địa chính xây dựng, công chức Kế toán ngân sách, thủ quỹ thời kỳ liên quan*” là không đúng. Do các hộ dân không đổ lỗi cho chính quyền và cán bộ xã thời kỳ đó, tại thời điểm đây các hộ dân đã đồng ý với chủ trương và nhận tiền đền bù hoa lợi của xã cho các hộ dân trong thời gian trích lục đất nông nghiệp còn thời hạn (thời hạn 10 năm còn lại, từ năm 2003-2013) và bàn giao lại đất cho xã. Việc UBND huyện quy kết trách nhiệm của chính quyền, cán bộ xã thời kỳ đó là không đúng.

- Các hộ cho rằng quyền lợi của các hộ bị xâm hại từ năm 2013 đến nay phải được giải quyết theo thời hạn sử dụng đất nông nghiệp của Luật Đất đai 2013 (kể từ năm 2013 đến nay và sau này). Do các hộ dân không có khúc mắc với doanh nghiệp, không yêu cầu phá dỡ công trình của doanh nghiệp để trả lại đất cho các hộ dân, các hộ dân chỉ đề nghị được giao đất nông nghiệp ở các vị trí khác để các hộ dân được canh tác hoặc được đền bù thiệt hại bằng tiền từ năm 2013 cho đến nay và sau này vì chủ trương của Luật Đất đai 2013 kéo dài quyền sử dụng đất nông nghiệp từ 20 năm lên đến 50 năm, thời điểm các hộ nhận bồi thường hoa màu chỉ còn thời hạn 10 năm (đến năm 2013).

- Do GCNQSD đất nông nghiệp của các hộ được cấp gồm có nhiều thửa đất nên nếu thu hồi GCNQSD đất này sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của các hộ dân ở các thửa đất nông nghiệp khác. Vì vậy các hộ dân không đồng ý với nội dung *“UBND xã Hoàng Phú có trách nhiệm phối hợp với Phòng TNMT huyện thu hồi GCNQSD đất nông nghiệp đã cấp không đúng cho các hộ theo quy định”*.

Hồ sơ ông Lê Công Chức cung cấp:

- + 12 giấy ủy quyền của 12 hộ;
- + 01 bản phô tô danh sách nhận tiền đền bù hoa lợi đất;
- + 01 danh sách các hộ ký đơn năm 2018;
- + 01 danh sách các hộ ký xác nhận khiếu nại năm 2021;
- + 01 trích biên bản hội nghị đối thoại với cử tri thôn Phú Trung ngày 24/10/2018. Ngoài ra không còn giấy tờ nào khác.

Như vậy, xét về bản chất các nội dung khiếu nại nêu trên của ông Chức và các hộ dân là đề nghị được giao đất nông nghiệp ở các vị trí khác để các hộ dân được canh tác hoặc được đền bù thiệt hại bằng tiền từ năm 2013 cho đến nay và sau này vì các hộ cho rằng chủ trương của Luật Đất đai 2013 kéo dài quyền sử dụng đất đối với đất nông nghiệp từ 20 năm lên đến 50 năm, thời điểm các hộ nhận bồi thường hoa màu chỉ còn thời hạn 10 năm (đến năm 2013).

## **2. Việc thỏa thuận lấy đất của các hộ dân để cho 02 cá nhân thuê phát triển kinh tế**

Lãnh đạo UBND xã, Cán bộ địa chính, Kế toán Ngân sách xã giai đoạn 1999 - 2004 và giai đoạn hiện nay của xã Hoàng Phú cho biết:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2000-2005 và Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 23/01/2003 của Huyện ủy Hoàng Hóa về phương hướng nhiệm vụ năm 2003: *“... trong đó tập trung phát triển CN - TTCN ngành nghề làng nghề trong nông thôn trên cơ sở khôi phục nghề truyền thống có lựa chọn, du nhập để phát triển thêm ngành nghề mới - Trước hết tổ chức triển khai có hiệu quả kết luận của BTV Huyện ủy và NQ 03 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển CN - TTCN - Ngành nghề”*.

Thực hiện chủ trương trên, ngày 27/3/2003, BCH Đảng bộ xã Hoàng Phú họp thống nhất cho các cá nhân thuê đất trên địa bàn xã. Trên cơ sở đó, UBND

xã tổ chức họp dân có đất nông nghiệp tại xứ đồng 5 tấn và 02 cá nhân có nhu cầu thuê đất (bà Nguyễn Thị Dung và ông Lê Văn Hải) bàn bạc, thống nhất thu hồi đất, chuyển đổi mục đích để phát triển công nghiệp - ngành nghề, hộ nào đồng ý thì nhận tiền đền bù; tổng số có 29 hộ, diện tích 15.781m<sup>2</sup> (hộ ông Chúc 710m<sup>2</sup>) đồng ý với chủ trương này.

Theo đó, bà Nguyễn Thị Dung và ông Lê Văn Hải thực hiện nộp tiền thành 2 đợt vào Ngân sách xã: Bà Nhung 144.612.000đ (ngày 09/4/2003 và 28/5/2003), ông Hải 145.935.000đ (ngày 03/5/2003 và 27/5/2003). Đến ngày 10/6/2003, UBND xã chi trả tiền cho 29 hộ, đơn giá 13.500 đồng/m<sup>2</sup> đất nông nghiệp hạng 1 (quy định tại Quyết định số 1211/QĐ-UB ngày 10/5/2001 của UBND tỉnh), tổng số tiền chi trả cho 29 hộ là 213.043.500 đồng; sau khi nhận tiền đền bù, các hộ đã bàn giao đất để xã lập hồ sơ trình UBND huyện cho bà Dung và ông Hải thuê đất phát triển kinh tế. Thời điểm các hộ dân được chi trả tiền là mới thu hoạch lúa vụ chiêm xong (đất trống); đơn giá chi trả là căn cứ vào Quyết định của UBND tỉnh; Giấy chi trả tiền đền từng hộ dân có tiêu đề (hộ ông Chúc): Biên bản về việc đền bù hoa lợi cho hộ nhân dân, Biên bản có nội dung: ...nay gia đình tôi có diện tích bị thu hồi 710m<sup>2</sup> và được đền bù với số tiền là 9.585.000đ, đã được nhận đủ số tiền trên do UBND xã Hoàng Phú trả; Biên bản có ký nhận của ông Chúc.

Việc thực hiện chủ trương cho các cá nhân thuê đất để phát triển kinh tế, do quán triệt, triển khai không cụ thể; giải thích cho dân và ghi nội dung chi trả tiền đền từng hộ không rõ ràng; áp dụng đơn giá đền bù chưa đúng quy định. Nhưng bản chất ở đây là đã đền bù về đất cho các hộ.

Sau khi các hộ nhận đủ tiền và bàn giao đất cho UBND xã, Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa ban hành Quyết định thu hồi đất giao cho bà Nguyễn Thị Dung và ông Lê Văn Hải thuê, thời hạn 30 năm. Hiện nay là Doanh nghiệp Thành Đạt và Công ty TNHH Bình Phát đang sử dụng, 02 doanh nghiệp này đã được UBND tỉnh cho thuê đất, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

### **3. Nhận xét**

Qua kết quả xác minh cho thấy: Năm 2003, Đảng ủy, UBND xã Hoàng Phú thực hiện chủ trương phát triển CN - TTCN ngành nghề làng nghề trong nông thôn đã tổ chức hội nghị với các hộ dân bàn bạc, thỏa thuận, các hộ thống nhất nhận tiền đền bù (trong Biên bản nhận tiền của các hộ có ghi cụ thể diện tích bị thu hồi) và đã bàn giao đất cho xã; đơn giá đền bù theo quy định của UBND tỉnh. Hiện nay, diện tích này đã được UBND tỉnh cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Doanh nghiệp Thành Đạt và Công ty TNHH Bình Phát, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất (đất sản xuất kinh doanh).

Như vậy, thực chất nội dung này là bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, việc ông Lê Công Chúc đòi lại đất đã thu hồi là không có cơ sở, do trong quá trình tổ chức thực hiện, Đảng ủy, UBND xã Hoàng Phú tổ chức thỏa thuận giá đền bù với các hộ gia đình có đất là không đúng quy định; quá trình thực hiện giải thích không rõ ràng, dẫn đến việc đến nay ông Chúc và các hộ hiểu lầm cho rằng: Mới nhận tiền đền bù hoa màu trong 10 năm còn lại theo Nghị định 64/CP

năm 1993 của Chính phủ, không phải tiền đền bù đất và hết 10 năm (đến năm 2014) sẽ được nhận lại ruộng để sản xuất nông nghiệp. Mặt khác, tại buổi làm việc với Đoàn xác minh, ông Chức đại diện cho các hộ dân báo cáo đến nay các hộ dân không có khúc mắc với doanh nghiệp, không yêu cầu phá dỡ công trình của doanh nghiệp để trả lại đất cho các hộ dân, các hộ chỉ đề nghị được trả lại đất tại vị trí khác để thực hiện sản xuất nông nghiệp do Nhà nước có chủ trương kéo dài quyền sử dụng đất nông nghiệp từ 20 năm lên đến 50 năm theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, tuy nhiên pháp luật đất đai năm 2013 không có quy định đối với trường hợp này nên không có cơ sở xem xét giải quyết.

Việc các hộ dân cho rằng: “UBND xã Hoàng Phú có trách nhiệm phối hợp với Phòng TNMT huyện thu hồi GCNQSD đất nông nghiệp đã cấp không đúng cho các hộ theo quy định” sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của các hộ dân ở các thửa đất nông nghiệp khác là không phù hợp, bởi lẽ các GCNQSD đất của các hộ được UBND huyện Hoàng Hóa cấp (tháng 8 năm 2003) sau thời điểm các hộ nhận tiền đền bù (tháng 6 năm 2003), là không đúng quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 106, Luật Đất đai 2013 (không đúng về diện tích đất). Việc thu hồi GCNQSD đất đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai được thực hiện theo quy định tại Khoản 26, Điều 2, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.

#### IV. KẾT LUẬN

- Năm 2003, Đảng ủy, UBND xã Hoàng Phú thực hiện chủ trương phát triển CN - TTCN ngành nghề làng nghề trong nông thôn đã tổ chức hội nghị với các hộ dân để bàn bạc, thỏa thuận, các hộ thống nhất nhận tiền đền bù (trong Biên bản nhận tiền của các hộ có ghi cụ thể diện tích bị thu hồi) và đã bàn giao đất cho xã; đơn giá đền bù theo quy định của UBND tỉnh. Hiện nay, diện tích này đã được UBND tỉnh cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Doanh nghiệp Thành Đạt và Công ty TNHH Bình Phát, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất (đất sản xuất kinh doanh). Thực chất nội dung này là bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, do đó việc ông Lê Công Chức đòi lại đất đã thu hồi là không có cơ sở. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Đảng ủy, UBND xã Hoàng Phú tổ chức thỏa thuận giá đền bù với các hộ gia đình có đất là không đúng quy định; quá trình thực hiện giải thích không rõ ràng, dẫn đến việc nhân dân hiểu lầm. Trách nhiệm thuộc về Đảng ủy, UBND xã Hoàng Phú, trong đó có trách nhiệm của Phòng Địa chính, nay là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hoàng Hóa.

Tại buổi làm việc với Đoàn xác minh, ông Chức đại diện cho các hộ dân báo cáo đến nay các hộ dân không có khúc mắc với doanh nghiệp, không yêu cầu phá dỡ công trình của doanh nghiệp để trả lại đất cho các hộ dân, các hộ chỉ đề nghị được trả lại đất tại vị trí khác để thực hiện sản xuất nông nghiệp do Nhà nước có chủ trương kéo dài quyền sử dụng đất nông nghiệp từ 20 năm lên đến 50 năm theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, tuy nhiên pháp luật đất đai năm 2013 không có quy định đối với trường hợp này nên không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

- Theo Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 18/10/2021 của UBND xã Hoàng Phú: UBND xã Hoàng Phú đang đấu mỗi với các cá nhân có liên quan để thực hiện nội dung Kết luận giải quyết khiếu nại tại Điều 2, Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa (chưa có phương án chi trả số tiền còn thiếu là 95.455.836 đồng cho 29 hộ dân).

- Việc tổ chức kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân UBND xã Hoàng Phú và tập thể, cá nhân phòng, ban chuyên môn UBND huyện Hoàng Hóa được nêu tại Điều 3, Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa, đến nay chưa thực hiện.

- Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa có trách nhiệm chỉ đạo UBND xã Hoàng Phú, các phòng, ban chuyên môn của UBND huyện tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 2 và Điều 3, Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Việc ông Lê Công Chúc và các hộ dân ở thôn Phú Trung, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa khiếu nại, đề nghị được trả lại đất để thực hiện sản xuất nông nghiệp, do kéo dài quyền sử dụng đất nông nghiệp từ 20 năm lên đến 50 năm theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 là không có cơ sở.

**Điều 2.** Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu ông Lê Công Chúc và các hộ dân ở thôn Phú Trung, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa, Chủ tịch UBND xã Hoàng Phú, ông Lê Công Chúc và các hộ dân ở thôn Phú Trung, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Ban Tiếp công dân Trung ương (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TD.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**